

Bản án số: 227/2020/HSST
Ngày: 07-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Vũ Thúy Hằng.
2. Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 310/2020/HSST ngày 04/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3113/2020/QĐXXST-HS ngày 19/6/2020 đối với bị cáo:

VÕ VĂN S, giới tính: Nam; sinh: 20/7/1991; nơi sinh: tại Bình Định; thường trú: Khu vực E, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Bình Định, chỗ ở: AC, phường TT, quận TP, Tp.Hồ Chí Minh (không đăng ký); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị N, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 31/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 11 năm tù về “Tội giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011; tiền án: Ngày 25/7/2013, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về “Tội chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2017; tạm giam ngày 22/8/2019 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn S: Luật sư Trần Thành - Văn phòng Luật sư Luật Thành - Đoàn Luật sư Tp.Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2019, Võ Văn S vào mạng xã hội Facebook tìm mua 01 khẩu súng ngắn K54 để phòng thân. Khi thấy có người bán, S nhắn tin đặt mua 01 khẩu súng K54 và 06 viên đạn, với giá 50.000.000 đồng. Sau đó, có 01 đối tượng (không rõ lai lịch) giao súng, đạn cho S tại khu vực cầu BL, quận BT. S đem khẩu súng cùng 06 viên đạn về cất giấu tại địa chỉ AC, phường TT, quận TP (do S thuê để ở).

Do S thường sử dụng ma túy đá, ngày 10/8/2019, S đến quán bar PL, tại quận TP và quen 01 thanh niên (không rõ lai lịch) đưa cho S số điện thoại của người bán ma túy (S không còn lưu số). Sau đó, S đặt mua 02 gói ma túy khay (Kentamine) và 08 viên kẹo (ma túy tổng hợp MDMA), với giá 3.600.000 đồng. Người bán giao ma túy cho S trước chung cư W, S mang về cất giấu tại căn hộ trên để sử dụng dần.

Ngày 19/8/2019, S đến nhà bạn tên Nguyễn Đức D, địa chỉ số E đường PVH, phường TTN, Quận M, Tp.Hồ Chí Minh. Do có biểu hiện nghi vấn, S bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Quận 12 kiểm tra hành chính và mời về làm việc. Tại cơ quan Công an, S khai nhận cất giấu 01 khẩu súng và cất ma túy tại căn hộ AC, phường TT, quận TP, Tp.Hồ Chí Minh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp.Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ AC, phường TT, quận TP, Tp.Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 khẩu súng dạng súng ngắn, 06 viên đạn, 01 túi nylon đựng 08 viên dạng viên nén và 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 1485/KLGD-TT ngày 30/8/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ngắn số 14045514661967 gửi giám định là loại súng K54 cỡ nòng 7,62mm, súng có đủ các bộ phận, hoạt động bình thường. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì khẩu súng ngắn K54 gửi giám định là vũ khí quân dụng.

- 06 viên đạn cùng ký hiệu S&B 7,62x25 gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 25mm chưa qua sử dụng, thường dùng cho các loại súng ngắn quân dụng K54, K50, K51... Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì 06 viên đạn gửi giám định là vũ khí quân dụng.

- Khẩu súng K54 gửi giám định không bắn ra các đầu đạn và vỏ đạn thu giữ trong các vụ án xảy ra trước đây hiện đang lưu giữ tại C09B-Bộ Công an.

Kết luận giám định số 1664/KLGD-H ngày 03/9/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận giám định 03 gói nilon thu giữ như sau:

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định có khối lượng 4,0873g loại Kentamine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định có khối lượng 0,3597g loại Kentamine.

- 02 viên nén màu vàng được ký hiệu m3 cần giám định có khối lượng 1,0072g loại MDMA.

- 03 mảnh vụn viên nén màu hồng được ký hiệu m4 cần giám định có khối lượng 0,3541g loại MDMA.

- 01 viên nén màu xanh dương được ký hiệu m5 cần giám định có khối lượng 0,3254g loại MDMA.

- 01 viên nén màu xanh lá cây và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây được ký hiệu m6 cần giám định có khối lượng 0,5014g loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong sau giám định, bên trong chứa chất bột màu trắng, viên nén, mảnh vụn viên nén chứa ma túy;

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, số Imei: 357264093439389;

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia; số Imei: 353198/05/272808/1;

- 01 khẩu súng dạng súng ngắn, loại K54, màu đen, có dây số 14045514661967 trên thân súng, 06 viên đạn kim loại màu vàng;

- 01 tờ giấy tập học sinh ghi chữ “Giấy mượn tiền” ghi ngày 03/7/2019 có chữ ký của Nguyễn Đăng K;

- Tiền Ngân hàng Việt Nam 125.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 227/CT –VKS-P2 ngày 28/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Văn S về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 và “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điều luật đã truy tố trong cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017, xử phạt bị cáo S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, hình phạt chung phải chấp hành từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm thống nhất về tội danh và khung hình phạt đã truy tố, nên không tranh luận. Luật sư thống nhất việc đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp, cần xem xét đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án. Bởi lẽ, bị cáo có hoàn cảnh cha bị mất sớm, gia đình nghèo khó, bản thân bị cáo sớm phải mưu sinh xa gia đình, thiếu sự chăm sóc giáo dục của người thân, dễ bị ảnh hưởng tiêu cực ngoài xã hội, nên cần áp dụng mức hình phạt mang tính giáo dục nhiều hơn là trừng trị, đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Ngày 21/8/2019, tại căn hộ AC, phường TT, quận TP, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Văn S bị phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,447g loại Kentamine và 2,1881g loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng, đồng thời tàng trữ 01 khẩu súng K54 cùng 06 viên đạn. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 và Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặc dù ngày 31/3/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 11 năm tù về “Tội giết người” và ngày 25/7/2013, bị Tòa phúc thẩm Tòa

án nhân dân tối cao tại Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về “Tội chống người thi hành công vụ”, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, nhưng khi phạm tội ngày 09/7/2007 bị cáo mới 15 tuổi 11 tháng 12 ngày. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về hiệu lực của Bộ luật hình sự về thời gian, về xóa án tích và thì lần phạm tội vào ngày 09/7/2007 và bị xét xử ngày 31 tháng 3 năm 2008 của bị cáo được coi là không có án tích. Do đó, việc truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện và quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa trật tự an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về lượng hình: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng thiếu ý thức tu dưỡng bản thân thành người lương thiện, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong sau giám định, bên trong chứa chất bột màu trắng, viên nén, mảnh vụn viên nén chứa ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 khẩu súng dạng súng ngắn, loại K54, màu đen, có dãy số 14045514661967 trên thân súng và 06 viên đạn kim loại màu vàng là vật cấm lưu hành, nên giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định tại Điều 66 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 357264093439389 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 353198/05/272808/1, là vật sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 125.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên trả cho bị cáo.

- 01 tờ giấy tập học sinh ghi chữ “Giấy mượn tiền” ghi ngày 03/7/2019 có chữ ký của Nguyễn Đăng K, là tài liệu của vụ án, nên lưu trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 249, khoản 1 và khoản 5 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn S** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, hình phạt chung phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

- Phạt bị cáo Võ Văn S số tiền 10.000.000 đồng nộp sung công quỹ nhà nước.

2- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định, bên trong chứa chất bột màu trắng, viên nén, mảnh vụn viên nén chứa ma túy (có chữ ký của Huỳnh Thanh Thảo, gói niêm phong còn nguyên vẹn).

- Giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định tại Điều 66 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 đối với 01 khẩu súng dạng súng ngắn, loại K54, màu đen, có dãy số 14045514661967 trên thân súng, 06 viên đạn kim loại màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357264093439389 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353198/05/272808/1.

- Trả cho bị cáo Võ Văn S số tiền 125.000.000 đồng.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 217/2020 ngày 14/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 2127/CV-PC02(Đ7) ngày 10/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9059775.00000 ngày 02/01/2020 tại kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA DS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tất Trình